

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày 22 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Du

Ông Đoàn Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Ngọc S; Sinh ngày: 01 tháng 7 năm 1998; Tại: Trà Vinh; Căn cước công dân số: 084098003300; Nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện tại: khu phố C, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: bốc vác; Trình độ học vấn: 03/12; Cha: Kim C, sinh năm: 1964; Mẹ: Thạch Thị P, sinh năm 1962; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 25/5/1997 (Đã Ly hôn năm 2020); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: (Không); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Đặng Thái H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn C1, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

2. Anh Trần Bình K, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Bùi T, sinh năm: 1967

Địa chỉ: khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

2. Anh Đặng Ngọc S1, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Ngọc S là người nghiện ma túy, vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 25/9/2024, Kim Ngọc S điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu xanh đen, biển số: 93H1-21932 đến trước bến xe T thuộc khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước ngồi uống cà phê cùng người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, đến khoảng 01 giờ 00 phút thì T1 nói S đi đến đường F (gần tiệm máy bắn cá) thuộc khu phố E, phường L, thị xã P sẽ có người chỉ chỗ cho S lấy ma túy, mục đích sử dụng chung với T1 thì S đồng ý nên S đã một mình điều khiển xe mô tô trên đến đoạn đường F đợi khoảng 05 phút thì có người ra chỉ chỗ cho S lấy ma túy. Sau khi lấy được 01 ống hút nhựa hàn kín, kích thước (04x01) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (S khai là ma túy tổng hợp) thì S bỏ vào túi quần trước bên trái. Khi đi đến đoạn đường Đ thuộc khu phố B, phường L, thị xã P thì bị lực lượng Công an phường L kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh đen, loại Vision, biển số: 93H1-219.32, số máy 0118736, số khung RLF58132Y118715 thuộc quyền sở hữu của anh Trần Bình K. Ngày 23/9/2024, K mang xe đến tiệm S2 (do anh Võ Văn C1 làm chủ tiệm) tại khu phố C, phường T, thị xã P để sửa chữa. Tại đây, anh Võ Văn C1 đã cho Kim Ngọc S mượn chiếc xe mô tô trên để đi lại. Anh C1 hoàn toàn không biết việc S dùng xe mô tô trên để đi lấy ma túy về sử dụng.

Ngày 31/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 681 ngày 31/10/2024, trả lại cho anh Trần Bình K.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 ống hút nhựa hàn kín, kích thước (04x01) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2012g (không phẩy hai không một hai gam).

Quá trình điều tra, Kim Ngọc S khai nhận sở tinh thể màu trắng đựng ống hút nhựa hàn kín được thu giữ là ma túy. Mục đích S tàng trữ ma túy để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2012g (không phẩy hai không một hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 01/2024/ CT – VKS ngày 09/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Kim Ngọc S tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Kim Ngọc S tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, người dân tộc thiểu số; có vợ đã ly hôn hiện còn mẹ già và một con nhỏ đang học cấp 1; Áp dụng điểm

c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Ngọc S từ 20 tháng đến 24 tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1112 gam.

Đối với xe xe mô tô hiệu Honda, màu xanh đen, loại Vision, biển số: 93H1-219.32, số máy 0118736, số khung RLF58132Y118715 thuộc quyền sở hữu của anh Trần Bình K. Ngày 31/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 681 ngày 31/10/2024, trả lại cho anh Trần Bình K là đúng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo S thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo: đồng ý quan điểm về tội danh của bị cáo; về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự như trình độ học vấn thấp (3/12) và là dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật thấp; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/9/2024, lập tại Công an phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Kim Ngọc S đã có hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2012g (không phải hai không một hai gam). Số ma túy mà bị cáo S tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Khi thực hiện hành vi bị cáo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên hành vi của bị cáo S

đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015. Do loại ma túy bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2012g (không phải hai không một hai gam) nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo S theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ các tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Kim Ngọc S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”; bị cáo là người dân tộc thiểu số; trình độ học vấn thấp; hiện còn mẹ già và con mới 08 tuổi không ai chăm sóc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về quan điểm của người bào chữa: là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tên “T1” và đối tượng đưa ma túy cho S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[10] Vật chứng của vụ án: đối với số ma túy Methamphetamine khối lượng 0,1112 gam còn lại sau giám định. Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với mô tô hiệu Honda, màu xanh đen, loại Vision, biển số: 93H1-219.32, số máy 0118736, số khung RLF58132Y118715 thuộc quyền sở hữu của anh Trần Bình K. Anh K không có lỗi trong việc bị cáo S sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Nên Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho anh K là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kim Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Kim Ngọc S 18 (Mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26 tháng 9 năm 2024).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiêu hủy số ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,1112 g (không phải một một hai gam) còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì thư niêm phong của

phòng PC09 Công an tỉnh B.

(Theo biên bản ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Kim Ngọc S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

